

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN EA SÚP**  
**TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-ST

Ngày 24 tháng 3 năm 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Sâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Quán, ông Cao Hữu Toàn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa:**

Ông Lê Quý Tinh, chức vụ: Kiểm sát viên

Trong ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 03 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lang Văn L, sinh năm 1990 tại tỉnh T;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã I, huyện E, tỉnh Đ; Chỗ ở: Thôn Đ, xã I, huyện E, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông: Lang Văn N (đã chết) và bà Vi Thị T, sinh năm: 1966. Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 30/07/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 08 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 30/08/2011 chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 19/3/2018 bị Công an huyện Ea Súp ra Quyết định xử phạt hành chính số: 06/QĐ-XPVPHC số tiền 2.000.000 đồng về hành vi sử dụng vật liệu nổ trái quy định.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/9/2020, hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ea Súp, bị cáo có mặt.

**- Người làm chứng:**

- + Anh **Võ Tuấn Q** – SN: 1998, vắng mặt  
Địa chỉ: Số 15/9, đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.
- + Anh **Phạm Hồng T** – SN: 1992, vắng mặt  
Địa chỉ: Xã N, huyện N Đ, tỉnh N.
- + Anh **Đoàn Văn T** – SN: 1988, vắng mặt  
Địa chỉ: Xã Đ, huyện B, tỉnh T.
- + Anh **Nguyễn Thanh L** – SN: 1993, vắng mặt  
Địa chỉ: Thôn 08, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đ
- + Anh **Nguyễn Quang L** – SN: 2000, vắng mặt  
Địa chỉ: Thôn 07, xã C, huyện E, tỉnh Đ
- + Chị **Phan Thị Cẩm T** – SN: 1999, vắng mặt  
Địa chỉ: Số 15/9, đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.
- + Chị **Đặng Thị H** – SN: 1994, vắng mặt  
Địa chỉ: Thôn 01, xã C, huyện E, tỉnh Đ

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lang Văn L là đối tượng nghiện ma túy, loại ma túy thường sử dụng: Methamphetamine, hình thức: hút.

Để có ma túy sử dụng, ngày 19 tháng 9 năm 2020, Lang Văn L một mình đón xe khách từ huyện Ea Súp đến TP. Hồ Chí Minh để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến ngày 21 tháng 9 năm 2020, Lang Văn L đã nhờ một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) mua giúp L 5.000.000 đồng ma túy đá, thì người đàn ông này đồng ý. Đến 17 giờ cùng ngày (ngày 21/9/2020), người đàn ông này mang về cho L một gói ny lon trong suốt, bên trong có chứa chất rắn màu trắng, dạng tinh thể (L khai là ma túy đá). Sau khi nhận gói ma túy, L đi ra bên xe Miền Đông để đón xe khách về huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Sáng ngày 22 tháng 9 năm 2020, L về đến huyện Ea Súp, thì L đi vào nhà Võ Tuấn Q (sinh năm 1998, trú tại số nhà 15/9, đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đ) (bạn của L) ở thôn 1, xã C, huyện E, tỉnh Đ chơi (nhà này Q thuê để ở). Lúc này, tại nhà Q, gồm có: Q, Phạm Hồng T (sinh năm 1992, trú tại Xã N, huyện N Đ, tỉnh N), Đoàn Văn T (sinh năm 1988, trú tại xã Điện Q, huyện B, tỉnh T), Nguyễn Thanh L (sinh năm 1993, trú tại Thôn 08, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đ), Nguyễn Quang L (sinh năm 2000, trú tại thôn 7, xã C, huyện E) đang ngồi chơi tại phòng khách và Phan Thị Cẩm T (vợ Q) đang ngủ trong phòng ngủ. Ngồi chơi khoảng 10 phút, thì L nói với Q cho L mượn cái nỏ (dụng cụ sử dụng để hút ma túy đá), sau đó L lấy ma túy vừa mua ở Thành phố Hồ Chí Minh trong người ra, bỏ vào nỏ, đốt cháy ma túy và hút. Thấy vậy, Võ Tuấn Q, Nguyễn Thanh L, Phạm Hồng T và

Đoàn Văn T (đều là người nghiện ma túy) đi lại chỗ L cùng hút ma túy với L. Sau khi sử dụng ma túy xong, L chia số ma túy còn lại thành hai phần: một phần đựng trong 01 túi nylon trong suốt và một phần đựng trong 02 gói nhựa trong suốt, cất giấu trong người, để cho bản thân sử dụng dần. Đến khoảng lúc 06 giờ cùng ngày (ngày 22/9/2020), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đi tuần tra, phát hiện. Lang Văn L cầm số ma túy bỏ chạy thì bị lực lượng Công an huyện Ea Súp đuổi theo, bắt giữ, lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại kết luận giám định số: 891/GĐMT-PC09 ngày 29/9/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể đựng trong 01 gói ny lon trong suốt và 02 gói nhựa trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 9,2662 gam, loại: Methamphetamine.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ: 9,2662 gam Methamphetamine, sau khi giám định còn lại 9,2240 gam; một điện thoại di động màu xanh, loại bàn phím bấm, nhãn hiệu Nokia, số seri 357761105150458, không có sim.

Cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp truy tố bị cáo Lang Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lang Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố và lời khai của các nhân chứng tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tại phiên tòa đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lang Văn L như nội dung bản cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 08 tháng 02 năm 2021.

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Lang Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lang Văn L từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 9,2240 gam Methamphetamine (Còn lại sau giám định).

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu xanh, loại bàn phím bấm, nhãn hiệu Nokia, số seri 357761105150458, không có sim của Lang Văn L đã tạm giữ trong quá trình điều tra.

Tại phiên tòa, Bị cáo không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Vào lúc 06 giờ, ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại thôn 1, xã C, huyện E, tỉnh Đ, tổ Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Ea Súp, phát hiện bắt quả tang Lang Văn L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine), trọng lượng là 9,2662 gam.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp về tội danh truy tố, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với pháp luật.

[4]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung Bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lang Văn L đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

g) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;”*

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nó không những trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến quản lý trật tự tại địa phương mà còn lôi kéo những người khác vào con đường nghiện ngập dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nhân thân bị cáo năm 2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 08 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội thể

hiện sự coi thường pháp luật nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án đủ nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có đủ điều kiện cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức có phần hạn chế, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cũng thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[6] Đối với người mua ma túy giúp cho L và người bán ma túy cho L, quá trình điều tra, không xác định được nhân thân, lai lịch, nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của Võ Tuấn Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã khởi tố bị can, xử lý theo quy định của pháp luật, trong vụ án hình sự, quyết định khởi tố vụ án số: 58 ngày 01 tháng 10 năm 2020.

[7] Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: 9,2240 gam Methamphetamine (Còn lại sau giám định) đây là vật chứng bị cáo tàng trữ trái phép. Xét vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động màu xanh, loại bàn phím bấm, nhãn hiệu Nokia, số seri 357761105150458, không có sim của Lang Văn L không dùng vào việc phạm tội nhưng L không có nhu cầu nhận lại nên cần tịch thu xung công quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lang Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lang Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

**Về hình phạt:** Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lang Văn L 07 (bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/09/2020.

**Các biện pháp tư pháp:**

**Về vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 9,2240 gam Methamphetamine (Còn lại sau giám định); Tuyên tịch thu xung công quỹ nhà nước 01(một) điện thoại di động màu xanh, loại bàn phím bấm, nhãn hiệu Nokia, số seri 357761105150458, không có sim của Lang Văn L.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ea Súp và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Súp ngày 17 tháng 03 năm 2021.

**Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên buộc bị cáo Lang Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**Quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- THA huyện Ea Súp;
- UBND xã I;
- Bị cáo, các đương sự ;
- Lưu HS vụ án.

**Nguyễn Ngọc Sâm**